

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THÙY VÂN

MỘT SỐ BIỂU TRÚNG TRONG CA DAO VIỆT NAM
(NHÓM CHẤT LIỆU LÀ THỂ GIỚI CÁC HIỆN TƯỢNG
THIÊN NHIÊN)

CHUYÊN NGÀNH : LÍ LUẬN NGÔN NGỮ

MÃ SỐ: **62 22 02 40**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÔN NGỮ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. GS.TS MAI NGỌC CHỪ
2. PGS.TS CẨM TÚ TÀI

HÀ NỘI - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu thống kê, kết quả trong luận án là trung thực và chưa từng công bố trong bất kì công trình nào khác

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

NGUYỄN THÙY VÂN

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Danh mục các chữ viết tắt	4
Danh mục các bảng biểu, sơ đồ và lược đồ	5
MỞ ĐẦU	6
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN	13
1.1. Tổng quan về ca dao Việt Nam	13
<i>1.1.1. Khái niệm ca dao</i>	<i>13</i>
<i>1.1.2. Ngôn ngữ ca dao</i>	<i>14</i>
<i>1.1.3. Kết cấu ca dao</i>	<i>15</i>
1.2. Biểu trưng và những khái niệm liên quan	16
<i>1.2.1. Khái niệm biểu trưng</i>	<i>16</i>
<i>1.2.2. Khái niệm tín hiệu ngôn ngữ</i>	<i>20</i>
<i>1.2.3. Khái niệm tín hiệu thẩm mỹ</i>	<i>22</i>
<i>1.2.4. Mối quan hệ giữa biểu trưng và tín hiệu thẩm mỹ</i>	<i>23</i>
<i>1.2.5. Quan hệ giữa nghĩa biểu trưng và nghĩa gốc</i>	<i>25</i>
1.3. Quá trình hình thành nghĩa biểu trưng trong ca dao Việt Nam	26
1.4. Các khái niệm "thiên nhiên" và "tự nhiên"	28
Tiểu kết chương 1	30
CHƯƠNG 2: Ý NGHĨA BIỂU TRƯNG CỦA TỪ CHỈ THỂ GIỚI THỰC VẬT TRONG CA DAO VIỆT NAM	31
2.1. Bức tranh tổng quan về từ chỉ thực vật trong ca dao Việt Nam	31
2.2. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ hoa trong ca dao Việt Nam	34
<i>2.2.1. Khái quát về ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ hoa trong ca dao</i>	<i>34</i>
<i>2.2.1.1. Biến thể của biểu trưng hoa trong ca dao</i>	<i>36</i>
<i>2.2.1.2. Mối quan hệ của ý nghĩa biểu trưng hoa trong ca dao Việt Nam</i>	<i>37</i>
<i>2.2.2. Ý nghĩa biểu trưng của các từ ngữ biểu thị một số loài hoa trong</i>	<i>39</i>

ca dao Việt Nam

2.2.2.1. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ hoa đào	40
2.2.2.2. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ hoa sen	44
2.2.2.3. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ hoa hồng	47
2.2.2.4. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ hoa lan, hoa huệ	49
2.2.2.5. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ hoa cúc	52
2.2.2.6. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ hoa nhài	53
2.3. Biểu trưng của từ chỉ các loài cây trong ca dao Việt Nam	55
2.3.1. Khái quát về ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ cây trong ca dao Việt Nam	55
2.3.2. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ một số loài cây trong ca dao Việt Nam	57
2.3.2.1. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ trâu- cau	57
2.3.2.2. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ cây tre	59
2.3.2.3. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ cây lúa	60
2.3.2.4. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ trúc, mai	62
2.3.1.5. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ cây đa	63
Tiểu kết chương 2	65
CHƯƠNG 3: Ý NGHĨA BIỂU TRƯNG CỦA TỪ CHỈ THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT TRONG CA DAO VIỆT NAM	66
3.1. Tổng quan về biểu trưng của từ chỉ thế giới động vật trong ca dao Việt Nam	66
3.2. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ thế giới côn trùng trong ca dao Việt Nam	76
3.2.1. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ ong, bướm	78
3.2.2. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ con tằm	80
3.3. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ thế giới loài cá trong ca dao Việt Nam	81
3.4. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ thế giới loài chim trong ca dao Việt Nam	85
3.4.1. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ én	88
3.4.2. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ nhạn	90
3.4.3. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ loài cò	93
3.4.4. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ chim loan	101

3.4.5. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ chim phượng	102
3.5. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ các loài thú trong ca dao Việt Nam	106
3.5.1 Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ các loài thú nuôi trong ca dao Việt Nam	106
3.5.2 Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ các loài thú hoang trong ca dao Việt Nam	115
Tiểu kết chương 3	118
CHƯƠNG 4: Ý NGHĨA BIỂU TRƯNG CỦA TỪ CHỈ THẾ GIỚI	119
CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN TRONG CA DAO VIỆT NAM	
4.1 Bức tranh tổng quan về từ chỉ các hiện tượng tự nhiên trong ca dao Việt Nam	119
4.2. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ nước và các vật thể liên quan đến nước	119
4.3. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ trăng	126
4.4. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ mưa	129
4.5. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ gió	132
4.6. Ý nghĩa biểu trưng của từ chỉ núi	134
Tiểu kết chương 4	136
KẾT LUẬN	137
TÀI LIỆU THAM KHẢO	142

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÍ HIỆU

1. Cái biều đạt: CBD
2. Cái được biều đạt: CDBD
3. H,: Hà Nội
4. Nxb: Nhà xuất bản
5. [88, tr.76]: Tài liệu số 88 trên thư mục, trang 76.
6. (1,690): Số 1 là tập 1 Kho tàng ca dao người Việt, 690 là số trang

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ VÀ LƯỢC ĐỒ

	<i>Trang</i>
<i>Lược đồ 1: Lược đồ đơn giản ký hiệu học hàm nghĩa</i>	27
<i>Bảng 2.1: Tỷ lệ tần số xuất hiện các từ chỉ thực vật trong ca dao Việt Nam</i>	31
<i>Bảng 2.2: Tỷ lệ tần số xuất hiện các từ chỉ loài hoa trong ca dao Việt Nam</i>	32
<i>Bảng 2.3: Tỷ lệ tần số xuất hiện các từ chỉ loại quả trong ca dao Việt Nam</i>	33
<i>Bảng 2.4: Bảng kết quả thống kê, phân loại</i>	33
<i>Sơ đồ 2.5: Tỷ lệ tần số xuất hiện các từ chỉ thực vật trong ca dao Việt Nam</i>	56
<i>Bảng 3.1: Tỷ lệ tần số xuất hiện các từ chỉ động vật trong ca dao Việt Nam</i>	67
<i>Bảng 4.1: Bảng tần số xuất hiện của các từ ngữ chỉ các hiện tượng tự nhiên trong ca dao Việt Nam</i>	119
<i>Bảng 4.2: Bảng tần số xuất hiện của các từ chỉ nước và các vật thể liên quan đến nước trong ca dao Việt Nam</i>	120
<i>Bảng 4.3: Bảng tần số xuất hiện của các từ ngữ chỉ trăng</i>	127
<i>Bảng 4.4: Bảng tần số xuất hiện của các từ ngữ chỉ mưa</i>	129
<i>Bảng 4.5: Bảng tần số xuất hiện của các từ ngữ chỉ gió</i>	132
<i>Bảng 4.6: Bảng tần số xuất hiện của các từ ngữ chỉ núi</i>	134

PHẦN MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT VÀ Ý NGHĨA KHOA HỌC

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Ca dao là viên ngọc quý trong kho tàng văn học dân gian nói riêng và văn hóa dân gian Việt Nam nói chung. Từ xa xưa những câu từ trong các bài ca dao đã ăn sâu vào tâm hồn người Việt. Có thể nói, ca dao là nơi lưu giữ văn hóa và tinh thần dân tộc. Chính vì vậy đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về ca dao Việt Nam.

Nghiên cứu ca dao, người ta có thể tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau, trong đó đáng chú ý là những nghiên cứu từ góc nhìn văn hóa dân gian và ngôn ngữ học. Trong phạm vi ngôn ngữ học, việc nghiên cứu ca dao nói riêng và thơ ca nói chung xưa nay thường được xem xét từ mặt cấu trúc ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp). Và những nghiên cứu ấy đã mang lại những thành quả đáng kể trong việc làm sáng tỏ cái hay, cái đẹp của ngôn ngữ ca dao nói riêng và thơ ca nói chung.

Tuy nhiên nếu chỉ xem xét ca dao thuần túy về mặt cấu trúc thì chưa đủ. Nhắc đến ca dao, người ta không thể không nói đến cách nói “bóng gió” mang tính chất liên tưởng. Những hình ảnh như cái cò, cái vạc, cái nông, cây đa, bến nước, ròi trăng sao, mây núi, hoa trái, ...xuất hiện rất nhiều. Nói một cách khoa học, biểu trưng của các từ ngữ trong ca dao đã góp phần tạo nên sức sống lâu bền cho những áng ca dao bất hủ của dân tộc. Vì vậy, nghiên cứu ngôn ngữ ca dao, chúng ta không thể không chú ý đến các biểu trưng.

Việc nghiên cứu biểu trưng của các từ ngữ trong ca dao sẽ góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề của thi pháp học nói chung và thi pháp trong ca dao nói riêng.

Biểu trưng thực chất là các tín hiệu thẩm mỹ xét từ góc nhìn ngôn ngữ học. Dưới hình thức là một loại thơ dân gian thì ca dao mang đặc điểm của một tác phẩm nghệ thuật ngôn từ, cần được tiếp cận dưới góc độ thẩm mỹ, nhằm khám phá những khía cạnh hình tượng, biểu tượng, các tín hiệu nghệ thuật như các tác phẩm văn chương khác. Vì vậy nghiên cứu biểu trưng trong ca dao cũng sẽ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề về tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mỹ.

Xuất phát từ những vấn đề như trên chúng tôi mạnh dạn lựa chọn “*Một số biểu trưng trong ca dao Việt Nam*”(nhóm chất liệu biểu trưng là thế giới các hiện tượng thiên nhiên) làm đối tượng nghiên cứu của mình với mong muốn đưa ra một cách nhìn hoàn thiện hơn về nhóm biểu trưng này trong ca dao người Việt.

1.2. Ý nghĩa khoa học của đề tài

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần làm sáng tỏ thêm ý nghĩa biểu trưng và giá trị biểu trưng của những từ ngữ được sử dụng trong ca dao Việt Nam (thuộc nhóm chất liệu biểu trưng là thế giới các hiện tượng thiên nhiên).

Qua kết quả thống kê, phân tích, miêu tả, luận án sẽ cho được một bức tranh toàn cảnh, toàn diện và hệ thống về ý nghĩa biểu trưng của các từ ngữ chỉ thế giới các hiện tượng thiên nhiên trong ca dao Việt Nam.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy văn học dân gian nói chung và ca dao nói riêng trong nhà trường. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu của đề tài cũng sẽ đóng góp nhất định trong việc giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc.

2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Biểu trưng, nhất là biểu trưng trong ca dao Việt Nam đã được nhiều nhà nghiên cứu Ngữ Văn quan tâm.

Nhìn lại lịch sử nghiên cứu biểu trưng và biểu trưng trong ca dao Việt Nam, có thể tạm phân thành hai xu hướng: Xu hướng truyền thống chỉ nghiên cứu các sự vật hiện tượng được dùng để biểu trưng trong ca dao và xu hướng gần đây nghiên cứu sâu hơn về biểu trưng và những khái niệm liên quan.

Xem xét biểu trưng trong ca dao, Nguyễn Văn Nở đã có một phát hiện thú vị, đó là việc so sánh thân em với những sự vật, hiện tượng hay loài hoa ít được đề ý, ít được tôn trọng, làm nổi bật sự thấp kém của phụ nữ trong xã hội trước đây. Tác giả kết luận "*Cùng một đối tượng, người ta có thể so sánh với rất nhiều hình ảnh khác nhau qua sự liên tưởng phát hiện đầy sáng tạo của tác giả dân gian. Đối tượng người phụ nữ, và đặc biệt là thân phận của họ là một trong những ví dụ tiêu biểu. Ở mỗi miền, mỗi vùng “Thân em...” lại hiện lên với những hình ảnh khác nhau, phản*

ánh một cách nhìn riêng, một tư duy thẩm mỹ riêng góp phần tạo nên sự đa dạng trong cách phô diễn. Sự thống nhất về mặt cấu trúc, sự phong phú đa dạng về hình ảnh liên tưởng đã cho chúng ta một cái nhìn đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về thân phận người phụ nữ trong xã hội xưa" [85 , 23].

Bàn về những biểu trưng cụ thể trong văn học dân gian nói chung và ca dao Việt Nam nói riêng còn có hàng loạt bài viết, chẳng hạn *Ý nghĩa biểu trưng của hệ biểu tượng con số trong ca dao người Việt* của Nguyễn Thị Duyên, *Hoa hồng trong ca dao* của Nguyễn Phương Châm, *Biểu tượng "nước" trong thơ ca dân gian và thơ ca hiện đại các dân tộc ít người* của Nguyễn Thị Thanh Lưu, v.v.

Trần Văn Nam trong công trình *Biểu trưng trong ca dao Nam Bộ* đã nêu được đặc trưng cơ bản của các biểu trưng trong ca dao Nam Bộ đồng thời bước đầu chỉ ra được một số khác biệt so với ca dao Bắc Bộ. Điển hình là khác biệt giữa biểu trưng cầu trong ca dao Bắc Bộ và Nam Bộ.

Ngoài những bài viết giới thiệu những biểu trưng cụ thể, trong những năm gần đây đã có một số luận án tiến sĩ Ngữ Văn thuộc các chuyên ngành văn học dân gian và ngôn ngữ học đề cập đến khái niệm biểu trưng và biểu trưng trong ca dao Việt Nam. Đây là những nghiên cứu sâu và rất có giá trị.

Nguyễn Thị Kim Ngân, Trần Thị Diễm Thúy và Đặng thị Diệu Trang đều đề cập đến thiên nhiên trong ca dao. Nếu như Nguyễn Thị Kim Ngân đề cập đến thiên nhiên nói chung thì Trần Thị Diễm Thúy bàn về *Thiên nhiên trong ca dao trữ tình Nam Bộ* còn Đặng thị Diệu Trang thì đề cập đến *Thiên nhiên trong ca dao trữ tình đồng bằng Bắc Bộ*. Những công trình này đều đã để lại những dấu ấn riêng và chủ yếu tiếp cận vấn đề từ góc độ văn hóa dân gian.

Thế giới động vật trong ca dao cổ truyền người Việt là tên luận án tiến sĩ của Đỗ Thị Hòa. Tác giả đã miêu tả khá chi tiết các đặc điểm hình thái biểu hiện của thế giới động vật trong ca dao, hệ thống hóa các từ ngữ định danh động vật và các dạng kết cấu, các thủ pháp nghệ thuật chủ yếu của các bài ca dao có hình tượng loài vật. Tác giả cũng đặt ra và tìm hiểu cách ứng xử với môi trường xã hội và tự nhiên được phản ánh vào thế giới động vật trong các bài ca dao có hình tượng loài